

Số: 752/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 30 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục gồm 03 thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục gồm 03 thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh trên cơ sở Quyết định số 2767/QĐ-BNN-KTHT ngày 12/7/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính ban hành thay thế, bị thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Cục Kiểm soát TTHC- Văn phòng Chính phủ;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, HC-QT, NC.

CHỦ TỊCH



Võ Ngọc Thành



PHỤ LỤC
MỤC THỰC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MÔI TRƯỜNG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THUỘC THĂM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 52 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

Tên thủ tục hành chính Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
01 Công nhận làng nghề	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	UBND tỉnh 02 đường Trần Phú, TP Pleiku	Không	Nghị định 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn
02 Công nhận nghề truyền thống	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	UBND tỉnh 02 đường Trần Phú, TP Pleiku	Không	Nghị định 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn.
03 Công nhận làng nghề truyền thống	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	UBND tỉnh 02 đường Trần Phú, TP Pleiku	Không	Nghị định 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn.